ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH TUYÊN DƯƠNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐỢT 2-2024

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
1	Trần Minh Chính	21520166	CNPM	9	1	8
2	Võ Xuân Thảo	21522611	CNPM	9	1	
3	Nguyễn Xuân Quang	22521205	CNPM	5	2	
4	Trần Nguyễn Chí Huy	22520577	CNPM	5	1	
5	Lê Toàn	22521487	CNPM	5	2	
6	Nguyễn Vũ Bình	22520137	CNPM	5	1	
7	Lê Hữu Độ	22520254	CNPM	9	1	
8	Ngô Hương Giang	22520357	CNPM	9	1	
9	Phạm Huy Hùng	20521372	HTTT	9	1	14
10	Nguyễn Văn Khang	20521438	HTTT	9	1	
11	Trần Ngọc Mỹ Phương	20521779	HTTT	9	1	
12	Đoàn Tú Quỳnh	20521825	HTTT	9	1	
13	Nguyễn Đại Anh Tuấn	21522753	HTTT	9	1	
14	Võ Thị Thu Tiên	21520482	HTTT	9	1	
15	Nguyễn Thị Mỹ Trân	20520322	HTTT	9	1	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
16	Tôn Nữ Tú Quyên	20520296	HTTT	9	1	14
17	Bùi Huỳnh Quốc Anh	22520038	HTTT	9	1	
18	Nguyễn Thị Ngọc Hương	220104009	HTTT	9	1	
19	Trịnh Gia Huy	20520556	HTTT	9	1	
20	Lương Nguyễn Thành Nhân	20520667	HTTT	9	1	
21	Trương Minh Đức	21521971	HTTT	9	1	
22	Trương Đức Quốc	21522527	HTTT	9	1	
23	Nguyễn Đình Nhất	20521707	KTMT	9	3	15
24	Võ Huy Hoàng	21522103	KTMT	5	1	
25	Nguyễn Duy Khanh	21520979	KTMT	5	1	
26	Phạm Anh Kiệt	21522261	KTMT	9	1	
27	Nguyễn Hải Hậu	20521299	KTMT	9	2	
28	Phan Thanh Tuấn	21522760	KTMT	9	1	
29	Lê Đức Hồng Ân	20521048	KTMT	9	3	
30	Hồ Viết Anh	20521063	KTMT	9	1	
31	Nguyễn Ngọc Hưng	20521369	KTMT	9	1	
32	Lê Trần Xuân Hiếu	21522073	KTMT	9	2	
33	Phan Mạnh Khương	20521485	KTMT	9	1	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
34	Lê Ngọc Long	20521564	KTMT	9	1	
35	Lê Dương	20521216	KTMT	9	1	
36	Võ Ngọc Thiện	20520933	KTMT	9	1	
37	Nguyễn Xuân Dũng	23520339	KTMT	9	1	
38	Trần Thanh Nhã	N240103	KHMT	9	1	
39	Nguyễn Hoàng Long	20520239	KHMT	1	2	
40	Lê Minh Quân	20520709	KHMT	9	2	
41	Phan Trường Trí	21520117	KHMT	9	1	
42	Nguyễn Tuấn Kiệt	21521042	KHMT	9	3	
43	Nguyễn Nhật Minh	21521135	KHMT	7	1	
44	Trần Minh Quang	21522518	KHMT	9	1	
45	Trần Kim Ngọc Ngân	22520002	KHMT	9	1	
46	Lê Trần Gia Bảo	22520105	KHMT	9	1	
47	Trần Gia Bảo	22520121	KHMT	7	2	
48	Hồ Trọng Hiển	22520414	KHMT	9	1	
49	Nguyễn Thanh Hùng	22520518	KHMT	9	1	
50	Nguyễn Nguyên Khang	22520623	KHMT	9	1	
51	Huỳnh Tống Đăng Khoa	22520670	KHMT	9	1	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
52	Trần Nhật Khoa	22520691	KHMT	9	2	38
53	Lý Nguyên Thùy Linh	22520766	KHMT	9	1	
54	Hồ Thúy Nga	22520926	KHMT	9	1	
55	Phạm Hoàng Lê Nguyên	22520982	KHMT	9	1	
56	Lê Cảnh Nhật	22521016	KHMT	9	1	
57	Nguyễn Hoàng Phúc	22521129	KHMT	9	1	
58	Trần Minh Quân	22521191	KHMT	9	1	
59	Bùi Hồng Sơn	22521246	KHMT	9	1	
60	Nguyễn Vũ Khai Tâm	22521293	KHMT	9	1	
61	Bùi Công Khánh Tường	22521624	KHMT	7	2	
62	Phan Thành Đạt	23520267	KHMT	9	1	
63	Trần Văn Hoàng	23520542	KHMT	9	1	
64	Nguyễn Phong Huy	23520637	KHMT	9	1	
65	Lê Bảo Long	23520877	KHMT	9	1	
66	Nguyễn Thế Luân	23520899	KHMT	9	1	
67	Nguyễn Thuận Phát	23521146	KHMT	9	1	
68	Nguyễn Hùng Quân	23521263	KHMT	9	1	
69	Lê Đức Tài	23521374	KHMT	9	1	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
70	Lê Thị Thanh Tâm	23521386	KHMT	7	2	
71	Hoàng Minh Thái	23521414	KHMT	9	1	
72	Nguyễn Tiến Thắng	23521429	KHMT	9	1	
73	Trần Văn Quang	210101018	KHMT	9	1	
74	Phan Đình Minh Hiếu	220101024	KHMT	9	1	
75	Nguyễn Minh Châu	220101028	KHMT	9	1	
76	Từ Lễ Huy	21522173	KH&KTTT	9	1	
77	Huỳnh An Nghiệp	21522377	KH&KTTT	9	1	
78	Phạm Đức Khánh	20521453	KH&KTTT	1	1	
79	Hoàng Ngọc Cư	20520145	KH&KTTT	1	1	
80	Nguyễn Thanh Thiện Quá	20521783	KH&KTTT	1	2	
81	Trần Quang Dân	21521917	KH&KTTT	9	1	
82	Nguyễn Văn Quân	21521333	KH&KTTT	9	1	
83	Phạm Quang Huy	21522163	KH&KTTT	9	1	
84	Nguyễn Kiến Bảo Thắng	21521432	KH&KTTT	9	1	
85	Huỳnh Gia Phú	20521752	KH&KTTT	1	1	
86	Hứa Phú Thiên	20521946	KH&KTTT	1	1	
87	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	21521231	KH&KTTT	9	2	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
88	Đỗ Nhật Tân	21522575	KH&KTTT	9	2	36
89	Nguyễn Diệu Phương	21520091	KH&KTTT	9	2	
90	Đinh Văn Nguyên	20520657	KH&KTTT	1	1	
91	Nguyễn Phạm Hồng Duyên	20520477	KH&KTTT	9	2	
92	Nguyễn Ngọc Hà My	20521623	KH&KTTT	4	2	
93	Đào Hoàng Dũng	21521972	KH&KTTT	4	1	
94	Huỳnh Thị Kim Ngân	21520357	KH&KTTT	9	1	
95	Trần Quang Duy	21522013	KH&KTTT	9	1	
96	Trần Thái Hòa	21522082	KH&KTTT	9	1	
97	Lê Tuấn Hưng	21520250	KH&KTTT	8	1	
98	Nguyễn Trọng Mạnh	21520343	KH&KTTT	8	1	
99	Tô Trường Long	21521101	KH&KTTT	8	1	
100	Phan Nguyễn Hải Yến	21521698	KH&KTTT	9	1	
101	Lý Phi Lân	21520319	KH&KTTT	9	1	
102	Lê Đức Mạnh	21521116	KH&KTTT	9	1	
103	Nguyễn Hoàng Quý	20521815	KH&KTTT	2	1	
104	Nguyễn Trương Minh Văn	20522146	KH&KTTT	2	1	
105	Nguyễn Minh Trí	20522052	KH&KTTT	3	2	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
106	Ngô Đức Vũ	20520950	KH&KTTT	3	3	
107	Nguyễn Trần Anh Đức	20521198	KH&KTTT	3	3	
108	Đặng Chí Thành	20520761	KH&KTTT	1	1	
109	Đỗ Thành Đạt	21520694	KH&KTTT	9	1	
110	Nguyễn Vương Thịnh	220201025	KH&KTTT	9	1	
111	Hà Đăng Hoàng	220201015	KH&KTTT	9	1	
112	Nguyễn Hoàng Công Thành	21522598	MMT&TT	9	1	
113	Phan Phạm Trọng Phúc	21520402	MMT&TT	6	1	
114	Lưu Gia Huy	21520916	MMT&TT	6	1	
115	Ngô Thanh Sang	21522543	MMT&TT	6	1	
116	Phạm Thành Thái	19520938	MMT&TT	1	1	
117	Nguyễn Phúc Chương	19520429	MMT&TT	1	1	
118	Huỳnh Phi Long	20521562	MMT&TT	9	1	
119	Nguyễn Xuân Dương	20521220	MMT&TT	9	1	
120	Hồ Minh Hào	20521290	MMT&TT	9	1	
121	Phạm Thái Bảo	21520156	MMT&TT	9	3	
122	Vũ Minh Đức	20520163	MMT&TT	9	2	
123	Dương Trần Trà My	20520640	MMT&TT	9	2	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
124	Phạm Nguyễn Hải Anh	21520586	MMT&TT	9	3	
125	Nguyễn Đàm Nhật Anh	20520880	MMT&TT	9	1	
126	Nguyễn Tân Tạng	19522181	MMT&TT	1	1	
127	Phạm Anh Tú	20522100	MMT&TT	9	1	
128	Võ Quang Minh	20520248	MMT&TT	1	1	
129	Bùi Tấn Hải Đăng	20520173	MMT&TT	1	1	
130	Đỗ Quang Trung	23521673	MMT&TT	9	1	
131	Nguyễn Quang Huy	20520546	MMT&TT	9	1	
132	Bùi Đức Hoàng	20520514	MMT&TT	9	1	
133	Nguyễn Thái Dương	20520463	MMT&TT	9	1	
134	Trương Thị Hoàng Hảo	20520191	MMT&TT	9	1	
135	Nguyễn Việt Hoàng	20520189	MMT&TT	9	2	
136	Nguyễn Đức Trung	20520956	MMT&TT	9	1	
137	Lê Quốc Khánh	21520978	MMT&TT	9	1	
138	Nguyễn Quốc An	21521809	MMT&TT	9	1	
139	Trần Thanh Phong	22521093	MMT&TT	9	1	
140	Trần Thị Mỹ Huyền	21520269	MMT&TT	9	1	57
141	Lê Xuân Hoàng	21522090	MMT&TT	9	1	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
142	Lê Trần Gia Lạc	22520731	MMT&TT	9	1	
143	Nguyễn Cao Cường	22520174	MMT&TT	9	1	
144	Trương Đức Hào	22520407	MMT&TT	9	1	
145	Trần Dương Minh Đại	22520183	MMT&TT	9	1	
146	Cao Quí	22521208	MMT&TT	9	1	
147	Đào Hoàng Phúc	22521110	MMT&TT	9	1	
148	Nguyễn Phúc Hải	20521281	MMT&TT	9	1	
149	Trương Tuấn Kiệt	20521507	MMT&TT	9	1	
150	Trần Hoàng Long	20520625	MMT&TT	9	1	
151	Phạm Phúc Đức	20520162	MMT&TT	9	1	
152	Nguyễn Nhật Hiếu Trung	20520830	MMT&TT	9	1	
153	Nguyễn Khánh Duy	20521240	MMT&TT	9	1	
154	Huỳnh Phú Lợi	20521555	MMT&TT	9	1	
155	Phan Trung Kiên	20521491	MMT&TT	9	1	
156	Trần Đức Lương	19521815	MMT&TT	1	1	
157	Vương Minh Tiến	19522346	MMT&TT	1	1	
158	Tống Võ Anh Thuận	21522652	MMT&TT	9	1	
159	Nguyễn Hoàng Long	21522304	MMT&TT	9	1	

Stt	Họ và Tên	Mã số học viên	Khoa	Xếp hạng bài báo cao nhất	Số bài báo	Số Sinh viên
160	Nguyễn Nhật Quân	21522497	MMT&TT	9	1	
161	Trần Nguyễn Tiến Thành	22521364	MMT&TT	9	1	
162	Phạm Trung Thành	22521360	MMT&TT	9	1	
163	Hoàng Ngọc Khánh	23520717	MMT&TT	9	1	
164	Võ Lê Thành Phát	21522452	MMT&TT	9	1	
165	Phan Thành Trung	19520321	MMT&TT	1	1	
166	Văn Đình Quốc	19520240	MMT&TT	1	1	
167	Vũ Quốc An	20521056	MMT&TT	9	1	
168	Nguyễn Phúc Bảo	20521104	MMT&TT	9	1	

TpHCM, ngày tháng năm 2024

Người lập biểu **Trưởng phòng ĐTSĐH&KHCN**

Võ Thị Kim Cương **Lê Đình Duy**